

TỜ TRÌNH

**VỀ VIỆC XIN PHÊ DUYỆT PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ GPMB
04 HỘ THUỘC LÔ CN10 - DỰ ÁN: XÂY DỰNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHU B
- KCN Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa**

Kính gửi: Chủ tịch UBND thị xã Bỉm Sơn.

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 4545/2014/QĐ-UBND ngày 18/12/2014 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc quy định bảng giá đất thời kỳ 2015-2019 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 02/2015/QĐ-UBND ngày 10/4/2015 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phân định vị trí đất nông nghiệp thời kỳ 2015-2019 trên địa bàn thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 2154/QĐ-UBND ngày 18/6/2018 của Chủ tịch UBND thị xã Bỉm Sơn về việc kiện toàn Hội đồng bồi thường hỗ trợ và tái định cư GPMB thực hiện dự án: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu B - KCN Bỉm Sơn, phường Ba Đình, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa;

Thực hiện Thông báo Thu hồi đất số 1329/TB-UBND ngày 04/7/2018 đối với hộ gia đình ông Văn Như Phúc, bà Nguyễn Thị Quý; số 1327/TB-UBND ngày 04/7/2018 đối với hộ gia đình ông Nguyễn Văn Ban, bà Mai Thị Duyên; số 1328/TB-UBND ngày 04/7/2018 đối với hộ gia đình ông Lê Văn Nam, bà Văn Thị Thu Phương; số 1324/TB-UBND ngày 04/7/2018 đối với hộ gia đình ông Phạm Huy Hoàn, bà Lương Thị Hạnh của UBND thị xã Bỉm Sơn về việc thu hồi đất thực hiện dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu B - Khu công nghiệp Bỉm Sơn, phường Ba Đình, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa;

Theo Kết quả thẩm định phương án số 328.../KQTDPA-TNMT ngày 11/9/2018 của phòng Tài nguyên & Môi trường thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa;

Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng thị xã Bim Sơn trình Chủ tịch UBND thị xã duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư giải phóng mặt bằng cho 04 hộ gia đình bị ảnh hưởng bởi Dự án: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu B - Khu công nghiệp Bim Sơn, phường Ba Đình, thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa, với các nội dung sau:

1. Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ: 791.892.647 đồng

(Bằng chữ: Bảy trăm chín một triệu, tám trăm chín hai nghìn, sáu trăm bốn mươi bảy đồng)

Trong đó:

1.1 Kinh phí chi trả trực tiếp: 776.365.340 đồng

- Bồi thường, hỗ trợ về Đất đai: 395.641.500 đồng

- Bồi thường, hỗ trợ về Vật kiến trúc: 324.000 đồng

- Bồi thường, hỗ trợ về Cây hoa màu: 380.399.840 đồng

1.2 Chi phí tổ chức thực hiện công tác BTHT&TĐC 2%: 15.527.307 đồng

2. Nguồn kinh phí bồi thường GPMB: Từ nguồn vốn của Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng HUD 4.

3. Bố trí tái định cư, nơi ở mới: Không.

4. Hỗ trợ di chuyển mồ mã: Không.

Hội đồng Bồi thường GPMB trình Chủ tịch UBND Thị xã phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, HDBT.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BTGPMB



**PHÓ CHỦ TỊCH UBND THỊ XÃ
Tống Thanh Bình**

BẢNG TÓNG/HỢP CHI TIẾT PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG GPMB

Dự án: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu B - khu công nghiệp Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

(Kèm theo Tờ trình số 1864 /TTr-HEBT ngày 11 tháng 9 năm 2018 của Hội đồng BTHT&TĐC Dự án)

Đơn vị tính: đồng



| STT | Họ và tên | Địa chỉ thửa đất thuê bồi | Tờ Bản đồ trích đo số | Thửa đất ảnh hưởng số | Diện tích đất thuê bồi GPMB (m ²) | Số tiền | | | |
|----------|--|----------------------------|-----------------------|-----------------------|---|--------------------|-------------------------------------|-----------------------------------|--------------------|
| | | | | | | bồi thường về đất | bồi thường, hỗ trợ về Vật kiến trúc | bồi thường, hỗ trợ về cây hoa màu | Tổng |
| | | | | | | (1) | (2) | (3) | (4=1+2+3) |
| 1 | Ông: Văn Như Phúc Bà: Nguyễn Thị Quý | Khu phố 10, phường Ba Đình | 3 | 17, 21 | 4,657 | 181,729,000 | - | 96,559,510 | 278,288,510 |
| 2 | Ông: Lê Văn Nam Bà: Văn Thị Thu Phương | Khu phố 10, phường Ba Đình | 3 | 28 | 1,764 | 80,460,000 | - | 83,208,000 | 163,668,000 |
| 3 | Ông: Nguyễn Văn Ban Bà: Mai Thị Duyên | Khu phố 10, phường Ba Đình | 3 | 33 | 3,156 | 119,823,500 | - | 191,237,330 | 311,060,830 |
| 4 | Ông: Phạm Huy Hoàn Bà: Lương Thị Hạnh | Khu phố 10, phường Ba Đình | 6 | 6 | 389 | 13,629,000 | 324,000 | 9,395,000 | 23,348,000 |
| A | Tổng: | | | | 9,966.90 | 395,641,500 | 324,000 | 380,399,840 | 776,365,340 |
| B | Chi phí tổ chức thực hiện công tác BTHT&TĐC: 2% | | | | | | | | 15,527,307 |
| | (Cộng:A+B) | | | | | | | | 791,892,647 |